

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng các hoạt động của Nhà trường sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/02/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng;

Thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường ĐHXD Miền Tây xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động của Nhà trường sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Không ngừng nâng cao chất lượng các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu của người học và các bên liên quan.
- Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong Nhà trường, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm định chất lượng trường đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Triển khai, thực hiện tốt các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng theo bộ tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường.

2. Yêu cầu

- Công tác cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phải được tiến hành thường xuyên, đồng bộ trong tất cả các hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường.
- Đảm bảo nguyên tắc mỗi hoạt động phải được xây dựng, triển khai, kiểm tra và khắc phục, cải tiến theo đúng chu trình.



II. Nội dung cải tiến chất lượng

TT	Lĩnh vực	Số tiêu chuẩn	Số tiêu chí	Số nội dung cải tiến
1	Đảm bảo chất lượng về chiến lược	8	37	24
2	Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4	19	15
3	Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	9	39	29
4	Kết quả hoạt động	4	16	11
Tổng cộng		25	111	79

Nội dung cải tiến chất lượng chi tiết được mô tả trong bảng đính kèm.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL)

- Là đầu mối thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch, các hoạt động cải tiến chất lượng ở các đơn vị theo từng nội dung công việc; tổng hợp kết quả, báo cáo Ban Giám hiệu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị phổ biến, hướng dẫn triển khai các văn bản, kế hoạch của Trường về công tác cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.

- Tổng hợp minh chứng, tài liệu về hoạt động cải tiến chất lượng của các đơn vị trong toàn trường.

2. Các đơn vị Viện, Phòng, Khoa, Trung tâm, Ban

- Phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng này theo các nội dung có liên quan đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong từng đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng trong kế hoạch năm học.

- Triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công, hoàn thành đúng thời gian và có chất lượng, đảm bảo yêu cầu đề ra.

- Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng định kỳ cho Nhà trường thông qua Phòng KT&ĐBCL trước ngày 31/8 theo kế hoạch năm học hoặc 31/12 theo kế hoạch năm tài chính.

- Lưu trữ hồ sơ minh chứng triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng, sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát. Bàn giao hồ sơ minh chứng về Phòng

KT&ĐBCL theo yêu cầu.

- Phối hợp tốt giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch chung của Nhà trường.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo, xin ý kiến Ban Giám hiệu thông qua Phòng KT&ĐBCL.

Trên đây là kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động của Trường ĐH Xây dựng Miền Tây sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2. Đề nghị các đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận

- CT Hội đồng trường;
- Các Phó HT;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Xuân



KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG
SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CƠ SỞ GIÁO DỤC CHU KỲ 2

(Kèm theo Kế hoạch số 142 /KH-ĐHXDMT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng trường ĐHXD Miền Tây)

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa				
1	Đa dạng hoá các hình thức phổ biến, tuyên truyền, giải thích nội dung SM, TN, GTCL đến các bên liên quan	Kế hoạch/Thông báo phổ biến, tuyên truyền, giải thích nội dung SM, TN, GTCL đến các bên liên quan	TCHC	2024-2025
2	Tăng cường số lượng các bên liên quan bên ngoài Trường được thu thập ý kiến về SM, TN, GTCL.	Kế hoạch, báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về SM, TN, GTCL	TCHC	2025, 2027
3	Rà soát ban hành riêng quy trình xây dựng, rà soát TN, SM, GTCL	Quy trình xây dựng, rà soát TN, SM, GTCL	TCHC	2025
Tiêu chuẩn 2. Quản trị				
4	Tăng cường công tác phân tích, dự báo và kiểm tra, giám sát nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của Nhà trường.	- Báo cáo công tác quản trị của Nhà trường. - Báo cáo công tác giám sát của HĐT hàng năm	TCHC HĐT	Hàng năm
5	Định kỳ và thường xuyên rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận để quản lý các rủi ro tốt hơn.	Kế hoạch/báo cáo rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận	TCHC	Hàng năm

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
6	Định kỳ và thường xuyên rà soát, đánh giá các văn bản của hệ thống quản trị để quản lý các rủi ro tốt hơn.	Kế hoạch/Báo cáo rà soát, đánh giá các văn bản của hệ thống quản trị	TTPC	Hàng năm
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý				
7	Ban hành văn bản quy định riêng quy định về sự phối hợp giữa HĐT và BGH, tăng cường sự phối hợp giữa HĐT và BGH trong triển khai các hoạt động của hệ thống quản trị	Quy chế phối hợp giữa HĐT và BGH	TTPC	2025
8	Đẩy mạnh quá trình tự chủ của Trường	Kế hoạch tự chủ tài chính của Nhà trường	TCKT	2024-2025
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược				
9	Thường xuyên rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính so với các mục tiêu chiến lược đã xác định	Báo cáo rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính so với các mục tiêu chiến lược đã xác định	TCHC	Hàng năm
10	Tăng cường đối sánh, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược	Báo cáo công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược	TCHC	Định kỳ
11	Cải tiến quá trình lập kế hoạch chiến lược để đạt được các mục tiêu chiến lược của Trường	Quy trình lập kế hoạch chiến lược	TCHC	2025
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng				
12	Bố trí, phân công hợp lý đơn vị chịu	Bổ sung chức năng nhiệm vụ đơn	TCHC	2025

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	trách nhiệm theo dõi, giám sát về thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH, PVCD	vị/Quyết định thành lập tổ theo dõi, giám sát về thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH, PVCD		
13	Mở rộng đối tượng và tăng số lượng các bên liên quan được khảo sát về chính sách về ĐT, NCKH, PVCD của Trường	Kế hoạch, báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về chính sách về ĐT, NCKH, PVCD	TCHC	Định kỳ
14	Tập trung nguồn lực để điều chỉnh, cải tiến các chính sách về ĐT, NCKH, PVCD nhằm tăng mức độ hài lòng của các bên liên quan	Các quy định về ĐT, NCKH, PVCD	Các đơn vị có liên quan	Khi rà soát, điều chỉnh các quy định
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực				
15	Tăng cường các chính sách thu hút GV có học hàm học vị cao về công tác tại trường	Thông báo chính sách thu hút GV có học hàm học vị cao về công tác tại trường	TCHC	2025
16	Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV và nhân viên	Kế hoạch, Báo cáo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV và nhân viên	TCHC	Hằng năm
17	Ban hành quy trình xác định nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, GV và nhân viên ở các cấp trong Trường	Quy trình xác định nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, GV và nhân viên	TCHC	2024
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất				
18	Đa dạng hoá nguồn thu tài chính hợp pháp hỗ trợ việc thực hiện TN, SM,	Kế hoạch tài chính hằng năm	TCKT	Hằng năm

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	các mục tiêu chiến lược trong ĐT, NCKH, PVCĐ			
19	Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ yêu cầu ĐT, NCKH, PVCĐ	Kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	QT&TB	Hằng năm
20	Tăng kinh phí cho việc cập nhật, bổ sung CSDL trực tuyến	Kế hoạch hoạt động của Trung tâm TTTV hằng năm	TTTV	Hằng năm
21	Chú trọng đầu tư các công trình phục vụ những người có nhu cầu đặc biệt	Kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	QT&TB	Định kỳ
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại				
22	Rà soát, bổ sung quy định đơn vị chịu trách nhiệm quản lý phát triển các đối tác trong nước	Bổ sung chức năng nhiệm vụ đơn vị	TCHC	2024
23	Thường xuyên rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ trong nước và ngoài nước	Kế hoạch/Báo cáo rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ trong nước và ngoài nước	KH&HTQT	Hằng năm
24	Chú trọng dành nguồn lực cho việc cải thiện các quan hệ hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại	Kế hoạch/Báo cáo rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ trong nước và ngoài nước	KH&HTQT	Hằng năm
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong				
25	Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách về ĐBCL	Kế hoạch công tác ĐBCL hằng năm	KT&ĐBCL	Hằng năm

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
26	Tăng cường khảo sát ý kiến các bên liên quan về chất lượng hoạt động của Nhà trường	Kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan về chất lượng hoạt động của Nhà trường	KT&ĐBCL	Hàng năm
27	Chú trọng áp dụng các chính sách ưu tiên về ĐBCL	Báo cáo công tác ĐBCL hàng năm	KT&ĐBCL	Hàng năm
28	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong	Kế hoạch/Báo cáo hệ thống ĐBCL bên trong	KT&ĐBCL	2025
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài				
29	Rà soát điều chỉnh kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài các CTĐT phù hợp, khả thi	Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài các CTĐT	KT&ĐBCL	Khi triển khai tự đánh giá các CTĐT
30	Rà soát, điều chỉnh cải tiến quy trình thực hiện tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài	Quy trình thực hiện tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài	KT&ĐBCL	Sau khi Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng CSGD và CTĐT mới
31	Cử cán bộ, GV tham dự sát hạch kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm	Quyết định cử cán bộ, GV tham dự sát hạch kiểm định viên	TCHC	2024-2029
32	Đẩy mạnh hoạt động rút kinh nghiệm, chia sẻ những thực hành tốt trong công tác ĐBCL, kiểm định chất lượng giáo dục giữa các đơn vị trong trường	Báo cáo rút kinh nghiệm/ Biên bản hội nghị công tác ĐBCL	KT&ĐBCL	Hàng năm

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
33	Chú trọng triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài	Báo cáo công tác cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài	KT&ĐBCL	Hàng năm
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong				
34	Đầu tư xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong trên nền tảng ứng dụng CNTT đồng bộ	- Báo cáo công tác đầu tư xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong - Báo cáo đầu tư trang thiết bị CNTT	KT&ĐBCL QT&TB	2024-2029
35	Thường xuyên rà soát, cập nhật, cải tiến các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong	Các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong	KT&ĐBCL	Hàng năm
36	Tăng cường sử dụng thông tin ĐBCL bên trong để hỗ trợ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của các đơn vị	Báo cáo tổng kết năm học của các đơn vị	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng				
37	Tăng cường số lượng các trường đại học trong nước có uy tín để đối sánh	Kế hoạch, Báo cáo đối sánh	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
38	Chú trọng tham gia các bảng xếp hạng đại học quốc tế	Kế hoạch ĐBCL hàng năm	KT&ĐBCL	2024-2029
39	Cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong ĐT, NCKH, PVCĐ	Quy định so chuẩn, đối sánh	KT&ĐBCL	2025
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học				
40	Rà soát, điều chỉnh, cập nhật, các tiêu	- Đề án tuyển sinh	QLĐT	Hàng năm

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	chỉ tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan và đúng theo các quy định của Bộ GD&ĐT	- Kế hoạch tuyển sinh		
41	Đa dạng hoá các hình thức phổ biến chính sách tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh đến các bên liên quan	Kế hoạch tư vấn tuyển sinh hằng năm	TVTS	Hằng năm
42	Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, cập nhật quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học	Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học	TTPC	Hằng năm
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học				
43	Ban hành hướng dẫn cụ thể về rà soát, điều chỉnh CDR của CTĐT thuận lợi cho việc đánh giá, đo lường	Quy trình rà soát, điều chỉnh CDR của CTĐT	QLĐT	Khi điều chỉnh CTĐT
44	Tăng cường tập huấn cho GV kỹ thuật xác định CDR học phần phù hợp với CDR của CTĐT	Kế hoạch tập huấn	QLĐT	2024
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập				
45	Tăng cường số lượng các bên liên quan bên ngoài được khảo sát về TLGD của Trường	Kế hoạch, Báo cáo khảo sát ý kiến các bên liên quan	CTCTSV	Khi rà soát, điều chỉnh TLGD
46	Rà soát, điều chỉnh, ban hành văn bản hướng dẫn về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với	Quy định/Hướng dẫn xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với TLGD và để đạt CDR	QLĐT	2024-2025

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	TLGD và để đạt CDR			
47	Đẩy mạnh triển khai để GV tăng cường ứng dụng các phương pháp, công nghệ giảng dạy hiện đại, phù hợp để đạt CDR	Kế hoạch năm học của các khoa	Các Khoa	Hàng năm
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học				
48	Thường xuyên rà soát các phương pháp kiểm tra đánh giá người học	Kế hoạch năm học của các khoa/ Kế hoạch rà soát các phương pháp kiểm tra đánh giá người học	Các Khoa	Hàng năm
49	Tăng cường triển khai xây dựng ngân hàng đề thi tất cả các học phần	Kế hoạch xây dựng ngân hàng đề thi	KT&ĐBCL/ các Khoa	Hàng năm
50	Rà soát, đánh giá độ chính xác và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá	Kế hoạch/Báo cáo rà soát, đánh giá độ chính xác và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá	Các Khoa	Hàng năm
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học				
51	Ban hành bộ tiêu chí riêng để đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ	Bộ tiêu chí riêng để đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ	TCHC	2024-2025
52	Tăng cường rà soát, đánh giá định kỳ chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	Kế hoạch/Báo cáo rà soát, đánh giá định kỳ chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	TCHC	2025, 2027
53	Tăng kinh phí hằng năm chi cho hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	- Báo cáo tài chính hằng năm - Thống kê kinh phí chi cho hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	TCKT	Hàng năm

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học				
54	Tăng cường đầu tư nguồn lực cho hoạt động NCKH	Báo cáo hoạt động KH&CN hằng năm	KH&HTQT	Hằng năm
55	Đảm bảo kinh phí chi cho hoạt động NCKH hằng năm đủ theo quy định	- Kế hoạch hoạt động NCKH hằng năm - Thống kê kinh phí chi cho hoạt động KH&CN hằng năm	KH&HTQT TCKT	Hằng năm
56	Thường xuyên rà soát, giám sát các tiêu chí đánh giá số lượng, chất lượng NCKH	Báo cáo rà soát, giám sát các tiêu chí đánh giá số lượng, chất lượng NCKH	KH&HTQT	Hằng năm
57	Quan tâm đầu tư các nhóm nghiên cứu mạnh	Kế hoạch/Báo cáo kết quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu	KH&HTQT	Hằng năm
58	Nâng cao chất lượng và uy tín của Tạp chí KH&CN của Trường	Kế hoạch nâng cấp Tạp chí	Ban biên tập	2024-2026
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ				
59	Ban hành bổ sung quy định hỗ trợ GV, SV đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ cũng như khai thác CSDL, phần mềm, phát minh, sáng chế có bản quyền	Quy định quản lý hoạt động KH&CN	KH&HTQT	Khi rà soát quy định quản lý hoạt động KH&CN
60	Thường xuyên phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ GV các quy định về quyền sở hữu trí tuệ	Kế hoạch năm học của Viện	KH&HTQT	Hằng năm
61	Tăng cường áp dụng các biện pháp khuyến khích cán bộ, GV đăng ký bảo hộ các tài sản trí tuệ đối với các công	Kế hoạch, Báo cáo năm học của Viện	KH&HTQT	Hằng năm



TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	trình NCKH đã thực hiện			
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học				
62	Rà soát, bổ sung, cập nhật quy định quản lý công tác phát triển hợp tác và đối tác	Quy định quản lý hoạt động KH&CN/quy định quản lý công tác phát triển hợp tác và đối tác	KH&HTQT	Khi rà soát quy định
63	Rà soát, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các chỉ số đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác, các đối tác của Trường	Bộ chỉ số đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác, các đối tác của Trường	KH&HTQT	2026
64	Chú trọng triển khai các hoạt động cải thiện các mối quan hệ hợp tác, các đối tác sau mỗi lần rà soát	Kế hoạch, Báo cáo rà soát	KH&HTQT	Hàng năm
65	Tăng cường đầu tư nguồn lực thúc đẩy các quan hệ hợp tác nghiên cứu đem lại hiệu quả về NCKH	Kế hoạch, Báo cáo công tác NCKH hàng năm	KH&HTQT	Hàng năm
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng				
66	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định cụ thể về cơ chế quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD	Quy định PVCD	ĐTN	Khi rà soát quy định PVCD
67	Cập nhật, bổ sung các chỉ số, chỉ báo đánh giá kết quả kết nối và PVCD	Quy định PVCD	ĐTN	Khi rà soát, quy định PVCD
68	Tăng cường nguồn lực cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đáp ứng nhu cầu các	Kế hoạch/Báo cáo công tác kết nối và PVCD	ĐTN	Hàng năm

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	bên liên quan			
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo				
69	Tăng cường số lượng các trường đại học được lựa chọn để đối sánh tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình	Kế hoạch, Báo cáo công tác đối sánh	QLĐT	Hàng năm
70	Tổ chức tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ sinh viên rút ngắn thời gian tốt nghiệp và hỗ trợ SV tìm kiếm việc làm	Báo cáo công tác hỗ trợ sinh viên rút ngắn thời gian tốt nghiệp và hỗ trợ SV tìm kiếm việc làm	CTCTSV	Hàng năm
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học				
71	Ban hành kế hoạch dài hạn về hoạt động NCKH của SV	Kế hoạch dài hạn về hoạt động NCKH của SV	KH&HTQT	2024
72	Tăng cường các chính sách động viên, khuyến khích nhằm tăng cường số lượng và chất lượng hoạt động NCKH của GV và SV	Kế hoạch, báo cáo công tác NCKH	KH&HTQT	Hàng năm
73	Tăng cường đối sánh về các loại hình và số lượng các công bố khoa học, bao gồm các trích dẫn với các trường đại học khác trong nước	Kế hoạch/Báo cáo công tác đối sánh	KH&HTQT	Định kỳ
74	Áp dụng các chính sách phù hợp để thúc đẩy hoạt động công bố quốc tế, đặc biệt là công bố khoa học trên các tạp chí có chỉ số trích dẫn cao	Kế hoạch, báo cáo công tác NCKH	KH&HTQT	Hàng năm

TT	HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
75	Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp	Kế hoạch, Báo cáo công tác khởi nghiệp	TVTS	Hàng năm
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng				
76	Triển khai có hệ thống việc khảo sát ý kiến các bên liên quan, đối sánh về loại hình, khối lượng tham gia, tác động xã hội, tác động của hoạt động kết nối và PVCD đối với người học, cán bộ GV, nhân viên	Kế hoạch, báo cáo kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan	ĐTN	Hàng năm
77	Đẩy mạnh triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động kết nối và PVCD	Kế hoạch, báo cáo hoạt động kết nối và PVCD	ĐTN	Hàng năm
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường				
78	Đa dạng hoá hình thức lấy ý kiến các bên liên quan về các chỉ số tài chính và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCD	Kế hoạch, báo cáo kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
79	Thường xuyên rà soát, giám sát để xác định và áp dụng các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCD phù hợp, khả thi	Báo cáo rà soát, giám sát để xác định và áp dụng các chỉ số tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCD	TCKT	Hàng năm